TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/DS - ST
Ngày 30 tháng 3 năm 2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư và ông Nguyễn Văn Chi.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Thiện - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/3/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm Thụ lý số: 230/2021/TLST-DS ngày 26/10/2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-DS ngày 08/4/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-DS ngày 27/4/2022 Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 07/2022/QĐST-DS ngày 27/5/2022; Quyết định tạm đình chỉ số 07/2022/QĐST-DS ngày 27/6/2022; Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án số 04/2022/QĐST-DS ngày 13/3/2023; Thông báo thời gian mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 13/3/2023 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank).

Người đại diện theo pháp luật là ông: Tiết Văn Thành. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Trụ sở chính: số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền là ông: Lâm Văn Khoa – Chức vụ: Giám đốc Agribank Chi nhánh Khu công nghiệp Đình Trám Bắc Giang.

(Theo Quyết định số: 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng Giám đốc Agribank về việc ủy quyền thực hiện nhiệm quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án".

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Lương Thị Ngà - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Khu công nghiệp Đình Trám Bắc Giang.

Địa chỉ: Lô B6, Khu công nghiệp Đình Trám, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

***Bị đơn:** Ông Phạm Vũ L, sinh năm 1974.

Hộ khẩu thường trú: 01/5, Tam Thanh, khối 6, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn.

Chỗ ở: SN 111, đường Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang. (vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt)

1. Bà Vi Thị Mai, sinh năm 1990. Hộ khẩu thường trú: 01/5, Tam Thanh, khối 6, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn. (vắng mặt)

Chỗ ở: SN 111, đường Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang.

2. Ông Nguyễn Văn Điệp, sinh năm 1984. Địa chỉ: thôn Thái An, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, thành phố Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/10/2021, nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (viết tắt là Agribank) do bà Lương Thị Ngà đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Ngày 02/4/2019 giữa Agribank - Chi nhánh Khu Công nghiệp Đình Trám Bắc Giang - Phòng giao dịch Số 103 (Bên cho vay) và ông Phạm Vũ L (Bên vay) ký Hợp đồng tín dụng số 2502LAV201900618.

Số tiền vay: 300.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng).

Thời hạn cho vay: 60 tháng.

Mục đích vay vốn: Mua sắm đồ dùng, trang thiết bị nội thất gia đình.

Lãi suất và kỳ hạn điều chỉnh: Lãi suất 11,5%/năm vào thời điểm ký hợp đồng tín dụng, sau đó được điều chỉnh 3 tháng một lần vào ngày 15 tháng đầu quý.

Phương thức trả lãi tiền vay: Theo kỳ trả gốc.

Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

- Tài sản bảo đảm: Xe ô tô tải pickup cabin kép; biển số 12C-083.09; màu sơn: Bạc; nhãn hiệu: TOYOTA; số loại (Model Code): HILUX; đã qua sử dụng; Năm sản xuất: 2015; năm đưa vào sử dụng: 2015; Nước sản xuất: Thái lan; Số máy: 2KDU728991; Số khung: MR0ER39G907646076; Số chỗ ngồi: 05; Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tài sản: Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021443 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 20/3/2019, đứng tên ông Phạm Vũ L.

Sau khi vay vốn, ngày 10/4/2020 ông Phạm Vũ L đã trả 60.000.000đ tiền nợ gốc, còn lại 240.000.000 đồng nợ gốc và lãi phát sinh chưa trả được nên toàn bộ số tiền nợ gốc chưa trả được đã bị chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 02/4/2021 với mức lãi suất nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tuy nhiên ông Phạm Vũ L và bà Vi Thị Mai vẫn không thực hiện. Tính đến ngày Tòa án xét xử 30/3/2023 ông L còn nợ theo hợp đồng tín dụng là: 338.015.254 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 240.000.000 đồng; Nợ lãi là 90.757.686 đồng; Lãi chậm trả là 7.257.568 đồng.

Nay Agribank yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông L và bà Mai phải thanh toán trả cho Agribank số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 2502LAV201900618 và khế ước nhận nợ tính đến ngày 30/3/2023 là 338.015.254 đồng (trong đó: Nợ gốc là 240.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn là 90.757.686 đồng; Lãi chậm trả là 7.257.568 đồng).

Ông L và bà Mai phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông L và bà Mai thực tế thanh toán hết nợ cho Agribank.

Trường hợp ông L và bà Mai không trả nợ hoặc không trả nợ đầy đủ cho Agribank, Agribank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là:

Xe ô tô tải pickup cabin kép; biển số 12C-083.09; màu sơn: Bạc; nhãn hiệu: TOYOTA; số loại (Model Code): HILUX; đã qua sử dụng; Năm sản xuất: 2015; năm đưa vào sử dụng: 2015; Nước sản xuất: Thái lan; Số máy: 2KDU728991; Số khung: MR0ER39G907646076; Số chỗ ngồi: 05; Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tài sản: Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021443 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 20/3/2019, đứng tên ông Phạm Vũ L.

Trường hợp kê biên phát mại tài sản bảo đảm không đủ trả nợ, ông L và bà Mai có nghĩa vụ phải tiếp tục trả nợ cho Agribank phần nợ còn lại cho đến khi thực tế thanh toán hết nợ.

Về chi phí thẩm định chi phí hết 5.000.000 đồng, Agribank đã tạm ứng số tiền này, nay Agribank yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là ông Phạm Vũ L có đơn xin xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vi Thị Mai được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tất cả các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không đến phiên tòa theo như giấy triệu tập của Tòa án. Tại phiên tòa ngày 27/4/2022 bà Vi Thị Mai vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay bà Vi Thị Mai được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Đây là lần thứ 3 bà Vi Thị Mai vắng mặt không có lý do, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt ông L và bà Mai theo thủ tục chung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Điệp vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời khai trình bày như sau:

Vào ngày 19/12/2019 ông L có mang đến nhà ông Điệp chiếc ô tô BKS 12C-083.09 để đặt vấn đề bán chiếc xe trên cho ông Điệp với giá 400.000.000đ (vì ông Điệp làm nghề mua bán ô tô cũ). Ông L có trình bày giấy đăng ký để nhà không mang đi mà chỉ có giấy đăng kiểm và bản chụp giấy đăng ký ô tô. Ông Điệp đồng ý mua với giá 400.000.000đ nhưng trả trước 200.000.000đ; còn số tiền 200.000.000đ hẹn trong vòng 1 tháng ông L giao đầy đủ giấy tờ đăng ký thì ông Điệp thanh toán nốt số tiền còn lại. Sau đó hai bên lập giấy cam kết bán xe ô tô. Bên bán là ông Phạm Vũ L; bên Mua Nguyễn Văn Điệp. Sau khi ông L nhận số tiền 200.000.000đ thì ông L giao xe lại cho ông Điệp.

Sau 1 tháng, ông L không thực hiện đúng cam kết là giao lại giấy đăng ký gốc cho ông Điệp. Ông Điệp có yêu cầu nhiều lần nhưng ông L không thực hiện.

Sau khoảng 10 ngày kể từ khi mua xe của L thì do cần tiền ông Điệp có bán chiếc xe trên cho ông Tỵ (ông Điệp không nhớ họ) có địa chỉ ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (ông Điệp không nhớ số nhà và xã phường) vì là mua bán trên mạng. Ông Điệp và ông Tỵ không quen biết nhau mà do ông Điệp đang lên mạng nên ông Tỵ hỏi mua. Hai bên có lập giấy cam kết bán ô tô với giá bán là 408.000.000đ. Ông Tỵ có thanh toán cho ông Điệp trước 200.000.000đ. Hai bên viết cam kết hẹn trong thời hạn 1 tháng ông Điệp có trách nhiệm giao giấy đăng ký xe gốc cho ông Tỵ và ông Tỵ sẽ trả nốt số tiền còn lại là 208.000.000đ cho ông Điệp. Giấy cam kết ông Tỵ giữ. Ông Điệp cũng không lưu số điện thoại ông Tỵ. Từ khi bán xe cho ông Tỵ đến nay, ông Tỵ có liên lạc với ông Điệp 1 lần duy nhất để hỏi về giấy đăng ký gốc, ông Điệp có yêu cầu ông L giao cho ông Điệp nhưng ông L không thực hiện nên ông Điệp chưa giao cho ông Tỵ được. Hiện nay ông Tỵ là người quản lý chiếc xe này.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành thẩm định tài sản thế chấp là Xe ô tô tải pickup cabin kép; biển số 12C-083.09; màu sơn: Bạc; nhãn hiệu: TOYOTA; số loại (Model Code): HILUX; đã qua sử dụng; Năm sản xuất: 2015. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 2019043001/HĐTC ký ngày 02/4/2019, số công chứng 1008 quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 02/4/2019 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Ngọc, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Kết quả thẩm định: Tài sản thế chấp là 01 Xe ô tô tải hiện không còn do ông L đã bán cho ông Điệp và ông Điệp đã bán cho ông Tỵ, hiện không thu hồi được.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang đã có Công văn số 294/CV-TA gửi Công an huyện Lạng Giang *"V/v đề nghị xử lý người có dấu hiệu phạm tội"* với lý do ông L bán tài sản bảo đảm khi chưa được sự đồng ý của Ngân hàng; Mặt khác, ông L có hành vi gian dối khi bán tài sản cho Điệp (tài sản đang thế chấp không được bán), có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự nhằm chiếm đoạt tài sản. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang đề nghị Công an huyện Lạng Giang xem xét, xử lý đối với hành vi của Phạm Vũ L, đồng thời thông báo bằng văn bản cho Tòa án biết trong thời hạn luật định.

Ngày 20/02/2023, Công an huyện Lạng Giang có Công văn số 182/CQĐT-ĐTTH trả lời Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang với nội dung: Việc ông L bán chiếc xe ô

tô tải pickup đang thế chấp Ngân hàng, hai bên đã ký giấy cam kết bán xe ô tô rồi giao nhận tiền, tài sản theo thỏa thuận, được xác định là giao dịch dân sự mua, bán tài sản, không có dấu hiệu tội phạm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên toà sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đối với bị đơn là ông Phạm Vũ L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vi Thị Mai.

Buộc ông Phạm Vũ L và bà Vi Thị Mai phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tính đến ngày 30/3/2023 là 338.015.254 đồng (trong đó: Nợ gốc là 240.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn là 90.757.686 đồng; Lãi chậm trả là 7.257.568 đồng).

Hợp đồng thế chấp tài sản ký ngày 02/4/2019 được ký kết theo đúng quy định của pháp luật và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Tuy nhiên, tài sản thế chấp hiện không còn và không truy tìm được do ông L đã bán tài sản thế chấp. Do vậy không có đủ căn cứ để tuyên: Trường hợp ông Phạm Vũ L và bà Vi Thị Mai không thanh toán cho Agribank toàn bộ số tiền nợ thì Agribank có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản đảm bảo là Xe ô tô tải pickup cabin kép; biển số 12C-083.09; màu sơn: Bạc; nhãn hiệu: TOYOTA; số loại (Model Code): HILUX; đã qua sử dụng; Năm sản xuất: 2015.

Về chi phí thẩm định: Agribank đề nghị thẩm định chi phí hết tổng cộng 5.000.000 đồng, Agribank yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông L và bà Mai phải chịu toàn bộ số tiền này do yêu cầu khởi kiện của Agribank được chấp nhận.

Về án phí: Ông Phạm Vũ L và bà Vi Thị Mai phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả Agribank số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn có đơn xin xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vi Thị Mai đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với ông L và bà Mai.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết tranh chấp và pháp luật áp dụng: Quan hệ tranh chấp giữa Agribank và ông Phạm Vũ L là quan hệ kinh doanh thương mại giữa pháp nhân có đăng ký kinh doanh với cá nhân không có đăng ký kinh doanh. Đây là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Vũ L và bà Vi Thị Mai trả số tiền gốc, lãi là: 338.015.254 *đồng.*

Ngày 02/4/2019 giữa Agribank Chi nhánh Khu Công nghiệp Đình Trám- Bắc Giang và ông Phạm Vũ L ký Hợp đồng tín dụng số: 2502LAV201900618, theo đó Agribank cho ông L vay số tiền 300.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng*). Quá trình vay, ông L đã trả được 60.000.000 đồng, còn lại 240.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh ông L chưa trả được.

Nay Agribank yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông L và bà Mai phải thanh toán trả cho Agribank số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 2502LAV201900618 ngày 02/4/2019 và khế ước nhận nợ tính đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm ngày 30/3/2023 là 338.015.254 đồng (trong đó: Nợ gốc là 240.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn là 90.757.686 đồng; Lãi chậm trả là 7.257.568 đồng).

Bị đơn không có mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai như sau: Ngày 02/4/2019 ông L có vay Agribank Chi nhánh Khu Công nghiệp Đình Trám Bắc Giang số tiền 300.000.000 đồng. Khi vay có thế chấp tài sản bảo đảm là Xe ô tô tải pickup cabin kép; biển số 12C-083.09; màu sơn: Bạc; nhãn hiệu: TOYOTA; số loại (Model Code): HILUX; đã qua sử dụng; Năm sản xuất: 2015.

Mặc dù chỉ có mình ông L ký vào bên vay trong hợp đồng tín dụng, nhưng bà Mai đã uỷ quyền cho ông L là đại diện cho hộ gia đình tham gia vay vốn. Số tiền vay đều phục vụ cho mục đích phát triển kinh tế gia đình. Mặc dù ông L và bà Mai đã ly hôn nhưng chưa giải quyết về tài sản và công nợ. Theo Luật hôn nhân gia đình quy định về nghĩa vụ chung vợ chồng thì bà Mai phải liên đới cùng với ông L phải trả Agribank số tiền nợ gốc và nợ lãi là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của Agribank yêu cầu ông Phạm Vũ L và bà Vi Thị Mai trả cho Agribank tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 30/3/2023 là 338.015.254 đồng (trong đó: Nợ gốc là 240.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn là 90.757.686 đồng; Lãi chậm trả là 7.257.568 đồng) là đúng với thỏa thuận trong hợp

đồng tín dụng đã ký kết giữa Agribank với ông L và phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Agribank, buộc ông L và bà Mai phải trả cho Agribank toàn bộ số tiền 338.015.254 đồng (trong đó: Nợ gốc là 240.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn là 90.757.686 đồng; Lãi chậm trả là 7.257.568 đồng).

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm, bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 2502LAV201900618 ngày 02/4/2019 tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả xong nợ gốc.

Xét yêu cầu của Agribank với tài sản thế chấp là: Xe ô tô tải pickup cabin kép; biển số 12C-083.09; màu sơn: Bạc; nhãn hiệu: TOYOTA; số loại (Model Code): HILUX; đã qua sử dụng; Năm sản xuất: 2015. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2019043001/HĐTC ký ngày 02/4/2019, số công chứng 1008 quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 02/4/2019 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Ngọc, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Hội đồng xét xử xét thấy Hợp đồng thế chấp tài sản ký ngày 02/4/2019 được ký kết theo đúng quy định của pháp luật và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Tuy nhiên, tài sản thế chấp hiện không còn và không truy tìm được do ông L đã bán tài sản thế chấp. Do vậy không có đủ căn cứ để tuyên: Trường hợp ông Phạm Vũ L và bà Vi Thị Mai không thanh toán cho Agribank toàn bộ số tiền nợ thì Agribank có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản đảm bảo là Xe ô tô tải pickup cabin kép; biển số 12C-083.09; màu sơn: Bạc; nhãn hiệu: TOYOTA; số loại (Model Code): HILUX; đã qua sử dụng; Năm sản xuất: 2015.

Trường hợp không còn tài sản đảm bảo để kê biên phát mại thì ông L và bà Mai có nghĩa vụ phải tiếp tục trả nợ cho Agribank phần nợ còn lại cho đến khi thực tế thanh toán hết nợ. Trường hợp ông L và bà Mai có tài sản khác (không phải là tài sản bảo đảm) thì Agribank vẫn có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án phát mại tài sản để trả nợ.

[4]. Về chi phí thẩm định: Agribank đề nghị thẩm định, chi phí hết tổng cộng 5.000.000 đồng, Agribank yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật, nên cần buộc ông L và bà Mai phải chịu số tiền này do yêu cầu khởi kiện của Agribank được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Agribank được chấp nhận nên ông L và bà Mai phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về dân sự theo quy định. Hoàn trả Agribank tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278; Điều 157 và Điều 158 Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 295; Điều 298; Điều 299; Điều 301; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 27 và Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng Việt Nam.

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đối với bị đơn là ông Phạm Vũ L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vi Thị Mai.

2. Buộc ông Phạm Vũ L và bà Vi Thị Mai phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tính đến ngày 30/3/2023 là 338.015.254 đồng (trong đó: Nợ gốc là 240.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn là 90.757.686 đồng; Lãi chậm trả là 7.257.568 đồng).

Trường hợp không còn tài sản đảm bảo để kê biên phát mại, nhưng ông L và bà Mai có nghĩa vụ phải tiếp tục trả nợ cho Agribank phần nợ còn lại cho đến khi thực tế thanh toán hết nợ. Trường hợp ông L và bà Mai có tài sản khác (không phải là tài sản bảo đảm) thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam vẫn có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án phát mại tài sản để trả nợ.

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm, bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 2502LAV201900618 ngày 02/4/2019 tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả xong nợ gốc.

3. Về chi phí thẩm định: Buộc ông Phạm Vũ L và bà Vi Thị Mai phải chịu số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được nhận lại số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) khi ông ông Phạm Vũ L và bà Vi Thị Mai nộp.

4. Về án phí:

- Buộc ông Phạm Vũ L và bà Vi Thị Mai phải chịu 16.900.700 đồng (Mười sáu triệu chín trăm nghìn bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 7.115.000 đồng (Bảy triệu một trăm mười lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001141 ngày 26/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

6. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND T. Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKS TP Bắc Giang,
- CCTHA dân sự TP.
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Trường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**